

# NGÔN NGỮ ÂM NHẠC VÀ LỜI CA TRONG LÝ NAM BỘ

Nguyễn Bảo Lan

Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh

Email: baolan0811@gmail.com

/Ngày nhận bài: **25/09/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phân biên: **05/10/2025** /Ngày chấp nhận đăng: **15/10/2025**

## TÓM TẮT

Lý là một thể loại rất quan trọng trong dân ca Việt Nam, có mặt ở nhiều vùng miền khác nhau, trải dài từ Bắc đến Nam nhưng tập trung chủ yếu ở vùng Thừa Thiên Huế, duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Trong đó Lý Nam Bộ đã trở thành một giá trị tinh thần rất lớn đối với người dân phía Nam và có đời sống âm nhạc thực tiễn vô cùng phong phú. Lý Nam Bộ bao gồm nhiều làn điệu khác nhau, mỗi làn điệu lại có một hoặc nhiều bài khác nhau. Các bài Lý Nam Bộ có sự phong phú, đa dạng về nội dung hình tượng, diễn tả được tâm tư, tình cảm cũng như đề cập đến mọi mặt trong đời sống xã hội của người dân. Lý Nam Bộ cũng chứa đựng trong nó sự mộc mạc, giản dị, mang đậm tính dân tộc và tính vùng miền, thể hiện qua âm nhạc và lời ca: sử dụng chất liệu âm nhạc dân gian như các điệu thức ngũ cung dân tộc; sử dụng các thể thơ dân gian, các từ ngữ địa phương trong lời thơ và từ đệm. Với những đặc trưng mang nhiều giá trị bản sắc, Lý Nam Bộ rất cần được bảo tồn, nuôi dưỡng và phát triển.

**Từ khóa:** Lý Nam Bộ, dân ca, âm nhạc, lời ca

## PHAP LAM HUE ROYAL COURT TO MODERN STREETS

### ABSTRACT

“Lý” is an important and distinctive genre of Vietnamese folk music, found across various regions of the country from North to South, but most prevalent in Thừa Thiên-Huế, the south-central coastal plains, and the Southern region. Among these, “Lý Nam Bộ” has become a vital cultural and spiritual asset for Southern communities, with a vibrant and enduring presence in everyday musical life. “Lý Nam Bộ” comprises numerous melodies, each associated with one or more songs that are rich and diverse in content and imagery. These songs vividly express emotions, sentiments, and reflect multiple aspects of daily life. Characterized by simplicity and sincerity, “Lý Nam Bộ” embodies strong national and regional identities through its use of traditional pentatonic scales, folk poetic forms, regional dialects, and expressive filler words. With its distinctive musical and lyrical features, “Lý Nam Bộ” holds significant cultural value and merits active preservation, transmission, and development.

**Keywords:** “Lý Nam Bộ”, folk song, musical language, lyrics

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam được biết đến là một quốc gia có nhiều dân tộc anh em cùng chung sống, trải dài trên khắp các vùng địa hình từ đồng bằng, trung du Bắc Bộ đến các vùng đồi núi và sông nước ở các tỉnh Tây Nguyên và Nam Bộ. Dân ca Việt Nam, vì vậy cũng là sự tổng hợp, hòa quyện và mang nhiều bản sắc riêng của nhiều thể loại, từ những bài hát Ru, hát Xẩm, hát Xoan - Ghẹo, hát Trống quân, Quan họ, hát Đúm... đến các thể loại Hò, Vè, Lý, Ví, Dặm hay hát Đồng dao. Đặc biệt trong số đó, có thể nói các bài hát Lý Nam Bộ là một thể loại nổi trội về sự phong phú, đa dạng, gần gũi và bình dị trong ngôn ngữ âm nhạc cũng như lời ca của chúng. Lý Nam Bộ luôn xuất hiện và gắn bó với sinh hoạt mọi mặt của người dân miền sông nước này.

### 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Khái niệm - Giới thiệu khái quát về Lý

Các bài hát Lý còn có cách gọi khác, ngắn gọn và

khái quát hơn là “thể loại Lý”, “hát Lý” hay đơn giản chỉ là “Lý”. Tất cả những cách gọi này đều nói lên tính chất thể loại của Lý, nhằm phân biệt với các thể loại dân ca khác như Hò, Ví, Dặm, Đồng dao hay hát Ru. Liên quan đến chữ Lý, còn có thuật ngữ “làn điệu Lý”, là những thành tố nằm trong thể loại Lý, những chất liệu âm nhạc khác nhau tạo nên thể loại Lý. Ví dụ làn điệu *Lý lu là*, làn điệu *Lý cây bông*, làn điệu *Lý con cua*, làn điệu *Lý trái mướp*... Chúng ta cũng có các thuật ngữ, từ ngữ như “điệu Lý” hay “bài Lý”, là những thành tố nhỏ hơn nằm trong làn điệu Lý, ví dụ cùng một làn điệu *Lý lu là*, có ba điệu lý (bài lý) khác tên gọi cùng tồn tại ở Sông Bé như *Lý cái nón*, *Lý trái mít* và *Lý trái đu đủ*. Mỗi quan hệ giữa các thuật ngữ về Lý, sắp xếp theo ý nghĩa từ phạm vi khái quát đến cụ thể được thể hiện như sau: Thể loại Lý (hát Lý/Lý) -> Làn điệu Lý -> Điệu Lý/Bài Lý.

Điều đáng chú ý về làn điệu Lý và điệu Lý (bài Lý), đó là ngoài trường hợp một làn điệu gồm nhiều bài

khác nhau về tên gọi như ví dụ bên trên, một số trường hợp một làn điệu gồm nhiều bài có tên gọi giống nhau, phần lớn có thể coi là các dị bản của nhau, bởi chúng vẫn giữ được những nét đặc trưng của làn điệu, chỉ khác nhau về xuất xứ địa danh và có một vài biến đổi không đáng kể về âm nhạc hoặc lời ca. Những làn điệu điển hình nhất có thể kể đến là *Lý ngựa Ô* có đến 16 bài, *Lý con sáo* có đến 10 bài, *Lý con cua* có đến 9 bài, *Lý giọng bóng* có 7 bài, *Lý con mèo* có 6 bài, *Lý lưu lê* có 5 bài, *Lý lu là* có 4 bài, *Lý vọng phu*, *Lý cái phăng*, *Lý con cóc*, *Lý cây bông*, *Lý đương đềm* đều có 4 bài... Chúng tôi tóm tắt lại vấn đề này thành ba trường hợp sau: Thứ nhất, cùng làn điệu, khác tên điệu (hoặc tên bài). Ví dụ làn điệu *Lý con cua* “quây” với các bài khác nhau như: *Lý con mèo vàng*, *Lý chim quyên*, *Lý cầu trâm*, *Lý dĩa tơ*. Thứ hai, khác làn điệu, cùng tên điệu (hoặc tên bài). Ví dụ điệu *Lý thanh trúc* của Cần Thơ khác hẳn *Lý thanh trúc* của Bến Tre; *Lý bờ đắp* của Bình Chánh khác hẳn *Lý bờ đắp* Bến Tre... Thứ ba, khác làn điệu, khác tên điệu hoặc tên bài. Đây là trường hợp phổ biến, hay gặp nhất trong các bài hát Lý. Ngoài ra, ý nghĩa về làn điệu Lý và điệu Lý (bài Lý) chỉ mang tính tương đối bởi có khi một làn điệu chỉ có duy nhất một bài, không gặp lại chất liệu âm nhạc này trong bất kỳ bài nào khác. Ví dụ *Lý ông địa*, *Lý con cúm nùm*, *Lý nàng dâu*...

Đặc điểm chung của Lý là những bài hát không có tên tác giả nhạc và lời, chỉ có tên bài hát và xuất xứ vùng miền, có thể có thêm tên người hát, người sưu tầm hoặc ghi âm. Hát Lý có thời gian và không gian diễn xướng tự do mà không có quy định cụ thể, nghĩa là người ta có thể hát nó bất cứ lúc nào, khi sáng sớm hoặc lúc chiều tà hay tối muộn; có thể hát ở bất cứ đâu như trong làng, ngoài ngõ, ở nhà hay trên đường đi; hát ở các vùng nông thôn hay thành thị. Hình thức diễn xướng và chủ thể hát Lý cũng hết sức thoải mái như hình thức hát một người hoặc hát nhiều người; phụ nữ hoặc nam giới, người lớn, người già hoặc trẻ em đều có thể dễ dàng hát Lý. Khác với Quan họ hay Xoan - Gheo, hát Lý đơn giản chỉ là các bài hát độc lập, không cần tuân theo một trình tự, lễ lối nào.

Tên gọi, hình tượng và nội dung trong các bài Lý vô cùng phong phú, đa dạng. Từ đề cập đến các con vật nhỏ bé, quen thuộc như con gà, con chim, con sáo, con quạ, con cá, con chó, con chuột, con mèo... các cây trái trong vườn như cây chuối, cây ổi, cây khế, cây bưởi, cây bông... Từ các đồ vật hàng ngày như cái áo, cái nón, cái phăng, cái kéo, cái tô, cái bánh ít... đến những “cái” lớn hơn, chính là những vị trí, địa điểm mà người dân thường lui tới hay đi qua như cây cầu, đình, chùa, miếu, rừng, đèo hay sông nước... Từ những con người bình dị, ở đâu cũng gặp như ông địa, ông hương, ông thôn, tiểu phu, chú cai thô, chú chệt, nàng dâu... đến các sinh hoạt thường thấy trong cộng

đồng như ăn giỗ, uống rượu, vo gạo, đắp bờ, bắt cua, kéo chài... đều được đưa vào trong Lý. Bên cạnh đó, Lý còn đề cập đến mọi sắc thái tình cảm, các khía cạnh phong phú của tâm tư con người trong xã hội như sự vui mừng, hy vọng hay nỗi hoài nghi, nỗi buồn; sự hài hước, châm biếm hay tính nghiêm túc, đúng mực; sự tức giận, ghét bỏ hay tình yêu thương, thủy chung... Những tình cảm, tâm tư này thường được thể hiện một cách bộc trực, thẳng thắn nhưng nhẹ nhàng, hầu như không có sự biểu hiện căng thẳng hay kịch tính.

Hiện nay ở Việt Nam, số lượng các điệu Lý được công bố đã lên đến con số hàng trăm. Các bài hát Lý được sưu tầm, tập hợp nhiều nhất trong hai tập sách của hai tác giả Lê Giang - Lưu Nhất Vũ *300 điệu Lý Nam Bộ và 100 điệu Lý quê hương*. Những người có công sưu tầm, ghi âm các điệu Lý, ngoài hai tác giả kể trên còn có rất nhiều người hoạt động ở các lĩnh vực khác nhau như cố nhạc sĩ Hoàng Hiệp, Phạm Lập, Lưu Hữu Phước, Trần Kiệt Tường, Hoàng Việt, Tô Vũ, Quách Vũ; Các nhạc sĩ Lưu Hữu Chí, Phạm Khiêm, Nguyễn Văn Hoa, Lưu Hội, Trịnh Hùng, Minh Luân, Văn Lưu, Nguyễn Đồng Nai, Hồng Nhanh, Nguyễn Nhuận, Trần Vương Thạch, Võ Thành Thái, Nguyễn Tấn Thi, Bửu Thiệt, Lê Anh Trung, Lâm Nghĩa Văn, Hải Vân, Thế Viên; Nhà thơ Từ Nguyên Thạch. Nhà nghiên cứu Bùi Mạnh Nhị, Huỳnh Ngọc Trảng; Nghệ sĩ Phi Diệu, Bích Hương; Soạn giả Thanh Hiền; Nhà báo Trần Thọ Vinh, Trần Nhật Vy. Nhà văn Trần Hương, Lý Lan hay Nghệ sĩ nhân dân Đặng Hùng.

Các bài hát Lý nói chung và Lý Nam Bộ nói riêng luôn được coi là một thể loại dân ca vô cùng gần gũi, mộc mạc và giản dị, phản ánh mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của người dân Việt Nam. Điều này được thể hiện rất rõ thông qua ngôn ngữ âm nhạc và lời ca của Lý Nam Bộ như chúng tôi sẽ trình bày dưới đây.

## 2.2. Âm nhạc trong Lý Nam Bộ

Ngôn ngữ âm nhạc là sự tổng hòa của nhiều phương tiện biểu hiện như tính chất âm nhạc, nhịp điệu, tiết tấu, giai điệu, điệu thức, cấu trúc hình thức của bài hát. Nếu như đặc điểm của Đồng dao là tính chất nhí nhảnh, sôi nổi; đặc điểm của hát Ru là tính chất trữ tình, tha thiết và hơi buồn thì các điệu Lý nói chung và Lý Nam Bộ nói riêng nhìn chung đều có tính chất trữ tình, nhẹ nhàng với sắc thái, mức độ khác nhau. Ví dụ tính chất tình cảm, duyên dáng (bài *Lý ba xa kéo chài*, *Lý bằng rặng*), đôi khi tươi vui, hóm hỉnh như bài *Lý bắt cua*, *Lý bắt lươn*, hoặc hơi nhanh, sôi nổi như bài *Lý ba con ngựa*, *Lý bập boong boong*; cũng có khi hơi buồn mang tính chất tự sự, suy tư như bài *Lý quy phụng*, *Lý con sam*. Đặc biệt có một số bài gần với các thể loại khác như *Lý kéo chài*, *Lý hò khoan gần*

với Hồ hay *Lý giao duyên*, *Lý bốn mùa* gắn với hát Ru. Nhịp điệu của các điệu Lý thường vừa phải, có thể hơi nhanh hoặc hơi chậm nhưng hầu như không có bài nào quá nhanh hoặc quá chậm, ví dụ các bài *Lý con cóc*, *Lý bình vôi*, *Lý thanh trúc*, *Lý trống châu*... Một vài bài có nhịp điệu tự do, ngẫu hứng ở phần đầu như *Lý con nhái*, *Lý chim sất*, *Lý đầu cầu*, *Lý bốn mùa*. Tiết tấu trong các điệu Lý Nam Bộ tương đối đơn giản, nhiều bài sử dụng âm hình tiết tấu đều đặn, đồng độ, chủ yếu là các nốt đen, đơn hoặc kết hợp đơn với đơn như bài *Lý bánh canh*, *Lý bằng lưu thủy*, *Lý con kiến*, *Lý con sáo Gò Công*, *Lý công chùa*... Cũng có bài biến đổi âm hình tiết tấu linh hoạt hơn nhưng vẫn tương đối uyển chuyển, ít đảo phách, nghịch phách hay sử dụng móc giạt như bài *Lý con cò*, *Lý cây*, *Lý cây quéo*. Đặc biệt, một vài bài có tiết tấu phức tạp với các âm hình giạt, thay đổi trọng âm, phân chia tiết tấu tự do như *Lý con cua (Bình Đại - Bến Tre)*, *Lý trống châu*, *Lý cây càm*.

Giai điệu trong các điệu Lý Nam Bộ được tiến hành phong phú, đa dạng, trong đó có thể là các bước trùng lặp lại nốt giống nhau như ở phần đầu bài *Lý lu la*, *Lý công chùa*, *Lý xô vò*, *Lý con mèo*, *Lý trái mướp*, *Lý cây mít*. Các bước giai điệu đi lên, đi xuống hoặc kết hợp lên và xuống kiểu hình sóng có mặt ở rất nhiều bài như *Lý đĩa xôi*, *Lý ngựa Ô*, *Lý lựu lê*, *Lý mù u*... Âm điệu các quãng trong giai điệu có thể sử dụng bước tiến bình ổn trong phạm vi từ quãng 1 đến quãng 3, cũng có thể có bước nhảy trong phạm vi từ quãng 4 đến quãng 8, ví dụ bài *Lý con cá* trê dùng bước nhảy quãng 5, quãng 7; bài *Lý đương đệm* có nhiều bước nhảy quãng 4, quãng 6 và có cả quãng 8. Âm vực của giai điệu tương đối nhất quán, nhiều bài được hát ở âm vực hẹp trong phạm vi một quãng tám, ví dụ bài *Lý hổ khoan*, *Lý Ba Tri*, *Lý cây gòn*, *Lý oa tu hời* hay các bài *Lý bằng rừ*, *Lý giọng bóng* (Bài 6), *Lý Thiên Thai*, *Lý hò khoan* (Bài 1), *Lý giọng ứ*... đều có âm vực quãng 6. Một số bài khác có âm vực rộng hơn quãng tám, có thể lên đến quãng 11, 12 như *Lý í á*, *Lý giao duyên*, *Lý kêu đờ*, *Lý qua cầu*, *Lý nam xuân*, *Lý Thanh trúc* (Bài 3). Trong tiến hành giai điệu, bên cạnh việc sử dụng các nốt đơn lẻ, độc lập theo kiểu mỗi nốt nhạc ứng với một chữ trong lời ca, các điệu Lý cũng có sử dụng luyến, láy nhưng mức độ phức tạp và tần suất sử dụng của chúng tùy thuộc từng bài, nhìn chung tương đối ít so với một vài thể loại khác như hát Ru hay Hồ, Ví; chẳng hạn bài *Lý cây càm*, *Lý chim thẳng chài*, *Lý ngựa Ô* (Bài 7 - Đồng Tháp)...

Về mặt điệu thức, Lý Nam Bộ phần lớn sử dụng các điệu thức ngũ cung (còn gọi là 5 âm) phổ biến của dân tộc Việt Nam. Đó là các điệu Huỳnh, điệu Bắc, điệu Nam, điệu Xuân, điệu Oán. Với đặc điểm chỉ có 5 âm, chủ yếu được cấu tạo bằng các khoảng cách 1 cung và 1,5 cung mà không có nửa cung, các điệu thức ngũ cung được sử dụng trong Lý Nam Bộ vẫn được thể

hiện dưới dạng các gam trưởng, thứ của âm nhạc phương Tây, sử dụng các dấu hóa cố định (hay là hóa biểu) như 2 dấu thăng, 01 dấu giáng, thậm chí có cả 4 thăng hoặc 4 giáng.

Ví dụ 1:

**LÝ ĐẤP BỜ**

NGƯỜI HÁT: ĐÀO THỊ CHÂN  
TÂN BIÊN - TÂY NINH

SƠ TẮM: VÕ THÀNH THÁI

Chậm rãi ♩ = 80

Ruông ai thi này đấp bờ ú liu  
phần Duyên ai này gặp ú liu phần đưng  
chờ duyên anh ú liu phần phung hoàng khê tú liu  
mai tình lý nhân giàu lâm sang khoan hời hò khoan. Ruông...

Ở ví dụ trên đây, bài *Lý đấp bờ* sử dụng điệu thức có năm âm gồm: Si giáng, Rê giáng (Rê bình), Mi giáng, Pha, Son với cấu tạo giữa chúng là 1,5 cung - 1 cung - 1 cung - 1 cung - 1,5 cung. Mặc dù cả bài không xuất hiện nốt La nhưng người ghi âm vẫn để dấu hóa cố định là 4 giáng do trong bài luôn có nốt Rê giáng. Với số lượng âm và cấu tạo cung như vậy, cộng với âm chủ là nốt Si giáng xuất hiện ở nhiều ô nhịp và ở vị trí phách mạnh của nhịp hoặc phần mạnh của phách, điệu thức của bài được xác định là Si giáng Oán, nếu tính cả nốt Rê bình sẽ là Oán biến thể. Cũng giống như nhiều bài dân ca Việt Nam kể cả ở thể loại Lý hay ở các thể loại khác, bài *Lý đấp bờ* trên đây đang kết lửng không ở âm chủ.

Ngoài ra, một số bài Lý Nam Bộ khác cũng dùng điệu thức Oán như *Lý thiên thai* là Pha thăng Oán, *Lý nam xuân* là Rê Oán, *Lý giao duyên* Rê Oán, *Lý chuẩn chuẩn* là Rê Oán biến thể. Những bài Lý có sử dụng thang âm điệu thức Bắc, có thể kể đến là *Lý tình tang* ở La Bắc, *Lý khoan hổ khoan* ở Mi Bắc, *Lý kỳ hợi* ở Mi giáng Bắc... Các bài dùng điệu thức Huỳnh có *Lý í á* là Rê Huỳnh, *Lý tang tiên* là Mi giáng Huỳnh, *Lý chia tay* là Đô Huỳnh, *Lý chiều chiều* ở Son Huỳnh... Các bài dùng điệu thức Nam có *Lý Cái Mơn*, *Lý bằng rãng* ở Rê Nam, *Lý giọng ứ*, *Lý bằng lưu thủy* ở Đô Nam, *Lý lu là* ở Son Nam... Ít gặp hơn cả là các bài ở điệu thức Xuân, trong đó có thể kể đến bài *Lý rường ơ* ở Si giáng Xuân, *Lý chim chi* ở Đô Xuân...

Đặc biệt trong một số bài, các dạng thang âm ít hơn 5 âm như 3 hoặc 4 âm đôi khi vẫn xuất hiện, ví dụ *Lý đương đệm* (Bài 4, Gò Công đông - Tiền Giang) có 4 âm Si - Mi - Pha thăng - Son thăng; bài *Lý con cò* (Bài 2, Củ Chi - Sài Gòn - Gia Định) có 4 âm Si - Rê - Mi - La); bài *Lý bánh ít* có 4 âm Pha - La giáng - Đô - Mi giáng, bài *Lý đá bia* có 4 âm Pha - La giáng - Đô -

Mi giáng... Một vài bài khác lại chủ yếu tiến hành xoay quanh 4 âm, âm thứ năm xuất hiện rất ít, chỉ từ 1 đến 2 lần, ví dụ bài *Lý trông hành*, *Lý xôi vò*, *Lý gong kiêng*, *Lý giông bóng*, *Lý băng rù*, *Lý tú lý tiên*, *Lý qua cầu*.

Phù hợp với ngôn ngữ âm nhạc đơn giản, tính chất ít căng thẳng, kịch tính, cấu trúc hình thức của các điệu Lý Nam Bộ chủ yếu được xây dựng trên các hình thức nhỏ gọn, có gắn bó chặt chẽ với các thể thơ dân gian trong lời ca, ví dụ như hình thức 1 đoạn đơn, gồm rất nhiều bài như *Lý con két*, *Lý con cua*, *Lý cóc kêu*, *Lý bánh canh*, *Lý bánh bò*, *Lý bánh ít trần*, *Lý chẻ tre*, *Lý trông chuối*, *Lý cây ổi* (Bài 2, Bài 3, Bài 4, Bài 5, Bài 7)... Viết ở hình thức 2 đoạn đơn cũng có một số bài, ví dụ *Lý lựu lê* (Bài 1, Bài 2), *Lý bờ thưng*, *Lý vọng phu* (Bài 1, Bài 2, Bài 3)... Những bài có cấu trúc 3 đoạn đơn hầu như hiếm gặp, ví dụ *Lý trèo đèo*. Đặc biệt bài *Lý đi cấy* (Bài 3, Châu Thành - Long An) được hát theo kiểu liên khúc dựa trên 14 đoạn nhạc ngắn lặp đi lặp lại gần giống nhau, tương ứng với 14 khổ thơ, mỗi khổ gồm 2 cặp thơ lục bát. Tương tự như vậy, các bài *Lý đầu cầu*, *Lý mười hai tháng*, *Lý chèo đưa Cá Ông*, *Lý vọng phu Nam* cũng có cấu trúc gồm nhiều câu và đoạn nhạc mang tính biến tấu.

### 2.3. Lời ca trong Lý Nam Bộ

Đại đa số điệu Lý Nam Bộ sử dụng thể thơ lục bát như *Lý dạng ai*, *Lý rông nầm*, *Lý đắp bờ*, *Lý trông hành*, *Lý cháo lý com*, *Lý bắp rang*, *Lý con nhện*, *Lý con thằn lằn*, *Lý chim chi...* Số lượng các câu thơ lục bát trong mỗi bài tương đối linh hoạt, ít nhất là một cặp thơ, nhiều nhất là 28 cặp thơ, ví dụ bài *Lý đi cấy* (Bài 3, Châu Thành - Long An) như chúng tôi đã trình bày ở trên. Cá biệt, có những bài chỉ dựa vào lời trong một câu thơ sáu chữ như *Ai đem con sáo sang sông* (*Lý con sáo Gò Công*); *Rủ nhau vô đám mù u* (*Lý mù u Bến Tre*); *Kiến hôi nó cắn kiến vàng* (*Lý con kiến Sài Gòn - Chợ Lớn*). Đây là nhận định của hai tác giả Lư nhất Vũ và Lê Giang trong sách *100 Điệu Lý quê hương*. Về vấn đề này, chúng tôi nhất trí với trường hợp bài *Lý con kiến*, bổ sung thêm bài *Lý vo gạo Đông Tháp* với câu thơ *Vo com hai nước hai lần*. Hai trường hợp còn lại, theo chúng tôi, câu thơ trong bài *Lý con sáo Gò Công* vẫn đầy đủ một cặp là *Ai đem con sáo sang sông/Lâm lý con sáo phập phồng lá gan*; còn câu thơ trong bài *Lý mù u Bến Tre* là *Rủ nhau vô đám mù u/Trống lình đánh rồi sao chẳng đi coi*.

Bên cạnh lục bát, thể thơ song thất lục bát cũng xuất hiện ở một vài bài như *Lý đất giồng*, *Lý kéo chài*. Thơ 4 chữ có *Lý con rông*, *Lý bông đậu*, *Lý cây xanh*. Thơ 7 chữ có *Lý bốn mùa*. Thơ 8 chữ có *Lý tang tình* (Bài 1). Kết hợp thơ 4 chữ và thơ lục bát có bài *Lý miếu lý đình*: *Con gà trống cộ/Nằm dựa bàn mình/Bên kia là miếu/Bên này là đình/Đình kia miếu nọ cho*

*linh/Đình cho bạn cũ tự tình với ai*; hoặc dùng thơ hỗn hợp có bài *Lý chim sất*.

Bên cạnh thể thơ, các từ phụ cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo thành các bài hát Lý. Từ phụ giúp cho bài hát trở nên mềm mại, uyển chuyển hơn bởi nó phù hợp với nhiều kiểu luyến láy, nhiều bước tiến giai điệu. Nó cũng giúp cho lời thơ trở nên rõ nghĩa, liên mạch hoặc được nhấn mạnh hơn. Từ phụ trong Lý Nam Bộ vô cùng phong phú, đa dạng, có thể chỉ là một chữ như a, ơ, ớ (*Lý tang tình* Bài 1), a, à, á, ý (*Lý bằng lưu thủy*)... cũng có thể là một từ hoặc cả cụm chữ, cụm từ như hồi mà (*Lý oa tu hồi*), khoan hồ khoan tình (*Lý khoan hồ khoan*), xự xể xang ú liu (*Lý xự xể xang*), ý lý bằng răng (*Lý đá bia*). Từ phụ có thể có nghĩa hoặc không có nghĩa; có thể được thêm vào ở bất kỳ vị trí nào như trước, giữa hoặc cuối câu thơ. Các từ phụ được dùng với nhiều ý nghĩa, có thể để đệm lót, đưa hơi, mở rộng hay kéo dài câu nhạc; cũng có khi dùng để bổ nghĩa cho thơ, kết nối câu thơ hoặc đơn thuần chỉ là sự nhắc lại lời thơ.

Ví dụ 2:

### LÝ XANG XỂ XANG

NGƯỜI HÁT: CHỊ TỬ ĐỨC HUỆ - LONG AN

SUỐI TÂM: QUÁCH VŨ

Chậm ♩ = 63

Ai đi bờ đắp một mình/Chờ tôi đi với kẻ tình tôi quên. Lời thơ chỉ vốn vẹn 14 chữ, tuy nhiên bài hát trở nên đầy đặn, ổn định hơn nhờ có các từ phụ giúp kéo dài, mở rộng giai điệu. Mặt khác nó khiến cho lời thơ trở nên mềm mại, uyển chuyển, phù hợp với giai điệu hơn trong trường hợp dấu giọng của lời thơ ngược hướng với giai điệu, ví dụ chữ i a đứng sau chữ “với” ở ô nhịp thứ mười; hoặc giúp kết nối liên lạc các chữ trong lời thơ.

Ở ví dụ trên đây, bài *Lý xang xể xang* chỉ dựa trên một cặp thơ lục bát, lời thơ là *Ai đi bờ đắp một mình/Chờ tôi đi với kẻ tình tôi quên*. Lời thơ chỉ vốn vẹn 14 chữ, tuy nhiên bài hát trở nên đầy đặn, ổn định hơn nhờ có các từ phụ giúp kéo dài, mở rộng giai điệu. Mặt khác nó khiến cho lời thơ trở nên mềm mại, uyển chuyển, phù hợp với giai điệu hơn trong trường hợp dấu giọng của lời thơ ngược hướng với giai điệu, ví dụ chữ i a đứng sau chữ “với” ở ô nhịp thứ mười; hoặc giúp kết nối liên lạc các chữ trong lời thơ.

### 3. KẾT LUẬN

Tóm lại, Lý Nam Bộ luôn là một phần không thể thiếu trong vườn hoa nhiều màu sắc của dân ca Việt Nam. Bên cạnh những đặc điểm chung mà thể loại dân ca nào cũng có như sử dụng các âm điệu quãng 4, quãng 5 và quãng 7; các điệu thức ngũ cung; các tiết tấu có luyến láy; sử dụng thơ ca dân gian cùng các từ phụ tạo thành lời ca, Lý Nam Bộ còn mang trong nó một số đặc trưng riêng mà không phải thể loại nào cũng có. Với một số lượng lớn điệu, bài bản tương đối

lớn, Lý đã “phủ sóng” nhiều vùng miền phía Nam Bộ của Tổ quốc và tương đối nổi trội về mức độ phổ biến. Các làn điệu của Lý Nam Bộ sinh ra nhiều dị bản khác nhau, cũng như cùng một chủ đề nội dung lại được xây dựng ra nhiều làn điệu khác nhau. Tính chất âm nhạc trong Lý Nam Bộ thường trữ tình, nhẹ nhàng. Giai điệu của Lý Nam Bộ dễ nhớ, dễ thuộc. Lời ca mộc mạc, giản dị, không cầu kỳ trau chuốt hay mang tính trừu tượng nên dễ dàng được các tầng lớp nhân dân đón nhận. Các chủ đề, nội dung hình tượng trong Lý Nam Bộ vô cùng giản dị nhưng diễn tả được nhiều khía cạnh từ nhỏ đến lớn, lại hết sức thân quen, gần gũi với mọi người, mọi nhà. Cách diễn đạt, biểu hiện tâm tư, tình cảm trong Lý Nam Bộ hết sức bộc trực, thật thà nhưng cũng nhẹ nhàng, ý tứ, không bị phô trương hay thô tục.

Được lưu truyền qua nhiều thế hệ, Lý Nam Bộ vẫn luôn giữ được giá trị, vẻ đẹp của mình trong bối cảnh nền âm nhạc truyền thống Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên mới của khoa học kỹ thuật và hội nhập. Chúng tôi hy vọng các thể loại dân ca Việt Nam nói chung và Lý Nam Bộ nói riêng vẫn luôn được quan tâm gìn giữ, bảo tồn và phát triển, góp phần lan tỏa những tinh hoa văn hóa của dân tộc cũng như tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của thế giới, tạo nên một nền âm nhạc Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**Huyền Nga. (2012).** *Cấu trúc dân ca người Việt.* NXB Lao động.  
**Lê Anh Tuấn. (2012).** *Điệu thức năm âm trong dân ca người Việt.* Luận án Tiến sĩ, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.  
**Lê Giang - Lư Nhất Vũ (2002).** *300 điệu Lý Nam Bộ.* NXB Trẻ, Trung tâm Văn hóa TP. Hồ Chí Minh.  
**Lê Văn Hào. (2007).** *Văn hóa dân gian và dân ca Việt Nam.* NXB Khoa học xã hội.  
**Lư Nhất Vũ. (1988).** *Tìm hiểu dân ca Nam Bộ.* NXB Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh.  
**Lư Nhất Vũ - Lê Giang. (1995).** *100 điệu lý quê*

*hương.* NXB Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh.  
**Lư Nhất Vũ - Lê Anh Trung. (2004).** *Hò trong dân ca người Việt.* Viện Âm nhạc.  
**Lư Nhất Vũ - Lê Giang - Lê Anh Trung. (2006).** *Lý trong dân ca người Việt.* NXB Trẻ.  
**Nguyễn Thị Minh Châu. (2014).** *Thơ trong lời hát dân gian Nam Bộ.* Luận văn Thạc sĩ, ĐH KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh.  
**Nguyễn Thụy Loan. (1978).** *Thử dẫn giải lại về một lý thuyết điệu thức của người Việt, qua bài bản tài tử và cải lương.* Tạp chí Nghiên cứu Nghệ thuật, Số 5 (22)-6 (23).  
**Nguyễn Thụy Loan. (1992).** *Việt Nam, một tụ điểm của thể giới ngũ cung phong phú.* Tạp chí Âm nhạc, Số 1.  
**Nguyễn Thụy Loan. (1993).** *Lược sử âm nhạc Việt Nam.* Nhạc viện Hà Nội, NXB Âm nhạc, Hà Nội.  
**Nguyễn Thụy Loan. (2005).** *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam.* NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.  
**Nguyễn Thị Mỹ Liêm. (2014).** *Giáo trình Âm nhạc truyền thống Việt Nam.* NXB Âm nhạc.  
**Nguyễn Thuyết Phong. (1998).** *Tìm hiểu dân ca Việt Nam.* NXB Trẻ.  
**Nguyễn Công Tiến. (2010).** *Lý Nam Bộ trong kho tàng dân ca Việt.* NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.  
**Nhiều tác giả. (1993).** *Thang âm điệu thức trong âm nhạc truyền thống một số dân tộc miền Nam Việt Nam.* Viện Văn hóa Nghệ thuật tại TP. Hồ Chí Minh.  
**Phạm Thị Tâm. (2013).** *Đặc điểm ngôn ngữ thơ ca dân gian Nam Bộ.* Tạp chí Ngôn ngữ.  
**Thụy Loan. (2012).** *Lý - Một hình thức âm nhạc dân gian miền Nam.* Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật.  
**Trần Văn Khê. (2001).** *Âm nhạc truyền thống Việt Nam.* NXB Trẻ.  
**Tô Vũ. (1996).** *Sức sống của nền âm nhạc truyền thống Việt Nam.* NXB Âm nhạc.  
**Tô Vũ. (2002).** *Âm nhạc Việt Nam, truyền thống và hiện đại.* Viện Âm nhạc.  
**V.A. Vakhramiev. (2001).** *Lý thuyết âm nhạc cơ bản, Vũ Tự Lân dịch.* NXB Âm nhạc, Hà Nội.  
**V. Xpaxobin. (1965).** *Nhạc lý cơ bản, Hoàng Hiệp dịch.* NXB Văn hóa.